TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L **TỈNH VĨNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ	*TP.Vĩnh L, ngày 12 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa :

*** Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1993

Cư trú tại nhà số 182, khóm Vĩnh P, phường Tân N, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Huỳnh Hoàng D, sinh năm 1989

Cư trú tại nhà số 52A, đường Lưu Văn L, Phường 2, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Thu H và ông Nguyễn Huỳnh Hoàng D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Bà H và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số N^0 0006551, ngày 23/01/2024 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L. Số tiền chênh lệch còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được hoàn lại cho Bà H.

Ông D không phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án;
- VKS cùng cấp;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Thu T